



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/8/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		659.16	83.11
% Thay đổi		↑ 0.23%	↑ 0.52%
KLGD (CP)		106,404,491	29,069,246
GTGD (tỷ đồng)		2,129.35	364.95
Tổng cung (CP)		202,241,010	54,049,300
Tổng cầu (CP)		208,839,250	53,327,300

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		13,004,430	649,350
KL mua (CP)		8,225,980	964,720
GTmua (tỷ đồng)		228.43	19.65
GT bán (tỷ đồng)		406.23	13.14
GT ròng (tỷ đồng)		(177.79)	6.51

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.36%	10.1	1.9	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.57%	12.8	2.1	21.8%
Dầu khí	↓ -0.98%	10.0	0.8	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.56%	21.7	5.1	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.24%	25.7	3.1	1.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.11%	17.9	6.1	19.0%
Ngân hàng	↓ -0.56%	14.7	1.9	2.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.97%	11.2	2.0	18.4%
Tài chính	↑ 1.44%	18.2	2.4	24.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.44%	17.1	2.8	3.5%
VN - Index	↑ 0.23%	15.4	3.4	87.0%
HNX - Index	↑ 0.52%	10.7	1.5	13.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục trải qua một phiên giao dịch ảm đạm. Trong phần lớn thời gian giao dịch của phiên, sắc đỏ luôn chiếm ưu thế và đà giảm mạnh có thời điểm đã khiến Vn-Index lùi sâu về gần ngưỡng hỗ trợ 650 điểm. Tuy nhiên, lực cầu khá tích cực bất ngờ quay trở lại dần về cuối phiên đã giúp cho nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, KDC, VIC, HPG, HSG tăng giá trở lại và qua đó khiến cho Vn-Index đảo chiều tăng điểm, đóng cửa tăng sát mốc 660 điểm. Tại nhóm cổ phiếu đầu khí, trong khi GAS, PVD, PVC,... tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những diễn biến tiêu cực của giá dầu thế giới và giảm điểm, PVS ngược lại tăng giá nhẹ 200 đồng. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, trong khi DRH tiếp tục giảm sàn phiên thứ 12 liên tiếp, TTF ghi nhận phiên tăng kịch trần thứ 2 liên tiếp sau chuỗi 24 phiên giảm sàn liên tục. Thanh khoản của thị trường giảm tương đối so với các phiên trước, tổng giá trị giao dịch chỉ đạt 2.800 tỷ đồng, trong đó có hơn 460 tỷ là giao dịch thỏa thuận. Độ rộng thị trường quay lại trạng thái tích cực với 96 mã tăng giá và 81 mã giảm giá. Xu hướng của thị trường hiện tại vẫn đang khá giằng co. Theo quan điểm của chúng tôi, khả năng bứt phá mạnh khỏi ngưỡng 660 điểm khó xảy ra ngay trong tuần này. Thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục tích lũy đi ngang trong vùng 650-665 điểm một vài phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục đặt sự thận trọng lên hàng đầu trong giai đoạn này, tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục điều chỉnh trong phiên sáng, sau đó đảo chiều tăng điểm và đóng cửa ở mức cao nhất phiên. Chốt phiên VN-Index tăng 1,48 điểm, lên 659,16 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh, chỉ đạt hơn 90 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.403 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa: VNM (+3.000), VIC (+1.600), VCB (-500), GAS (-2.000), BVN đứng giá.

Nhóm cổ phiếu thép giao dịch tích cực: HPG (+800), HSG (+1.000), NKG (+1.400).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/8/2016

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu DRH vẫn tiếp tục chuỗi giảm sàn của mình, trong khi đó TTF đã có phiên tăng trần thứ 2.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tích cực với 14 mã tăng, 9 mã giảm và 7 mã đứng giá: MSN (-2.000), KDC (+2.400), MWG (+2.000).

HNX-Index:

HNX-Index cũng hồi phục vào phiên chiều và đóng cửa ở mức cao nhất phiên. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,43 điểm, lên 83,11 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 28 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: PVS (+200), PVC (-200), PGS (-100), PVG (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tích cực với 13 mã tăng, 8 mã giảm và 9 mã đứng giá: DBC (+600), VCG (+700).

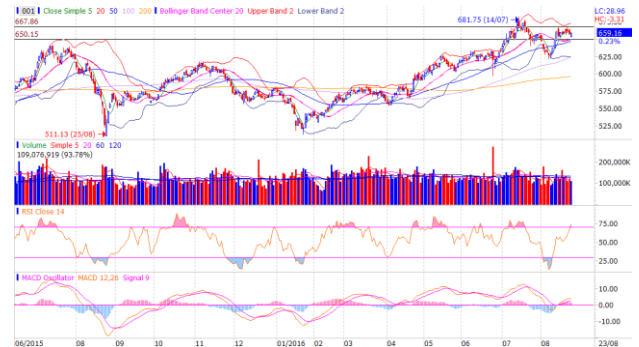
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 177 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 12 tỷ đồng. Theo sau đó là KDC, được khối ngoại mua ròng hơn 6,5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 57,9 tỷ đồng, theo sau đó là PVD, tương ứng hơn 36,8 tỷ đồng. HBC cũng bị bán ròng mạnh, đạt 24,39 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 6,5 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 6,25 tỷ đồng. BVS được mua ròng nhẹ 2,73 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNR bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 1,66 tỷ đồng. Theo sau đó là VCS, giá trị bán ròng đạt 1,5 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh thân rộng, lực cầu trở lại tương đối tốt trong phiên hôm nay. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình. RSI cho tín hiệu tích cực khi cắt lên trên đường 70. MACD tiếp tục cho tín hiệu chưa rõ ràng trên đường 0. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh thân rộng, hiện đang nằm trên đường MA100, MA20 và dải middle bollinger. RSI cho tín hiệu tích cực khi chạm đường 70. MACD tiếp tục cho tín hiệu tương đối tích cực trên đường 0. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,52-36,59 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 50 và 40 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng mạnh	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 23/08 là 21,886 VNĐ/USD, tăng 11 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 22/08.

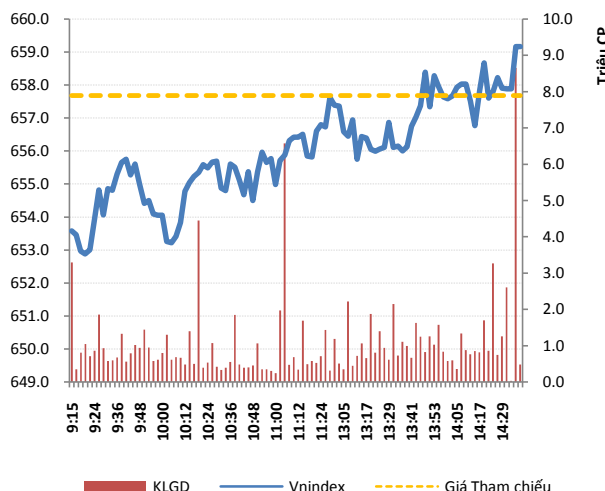
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu giảm do đồn đoán nguồn cung tăng	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 1,7 USD, hay 3,5%, xuống 47,41 USD/ounce. Trong khi đó, giá dầu Brent giảm 1,72 USD, tương đương 3,4%, xuống 49,16 USD/thùng.
Giá vàng xuống đáy 2 tuần	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 2,8 USD, tương ứng 0,21%, xuống 1.343,4 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,2% xuống 1.338,01 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 23,15 điểm xuống 18.529,42 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1,23 điểm xuống 2.182,64 điểm trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite tăng 6,23 điểm lên 5.244,6 điểm.
USD tăng nhờ triển vọng nâng lãi suất	Chốt phiên, USD tăng 0,06% so với yên lên 100,25 JPY/USD. Trong khi đó, euro giảm 0,04% so với USD xuống 1,1320 USD/EUR. USD cũng tăng 0,04% so với franc Thụy Sĩ lên 0,9613 CHF/USD.

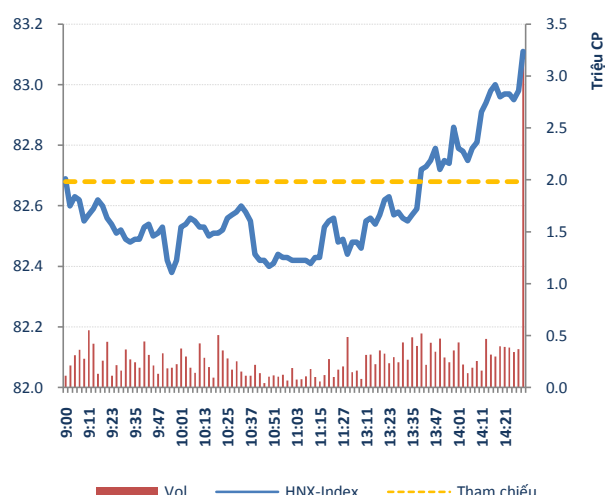


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

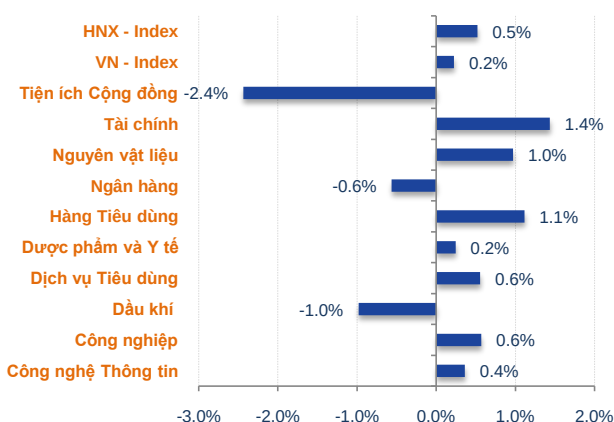
KLGD và VN-Index trong phiên



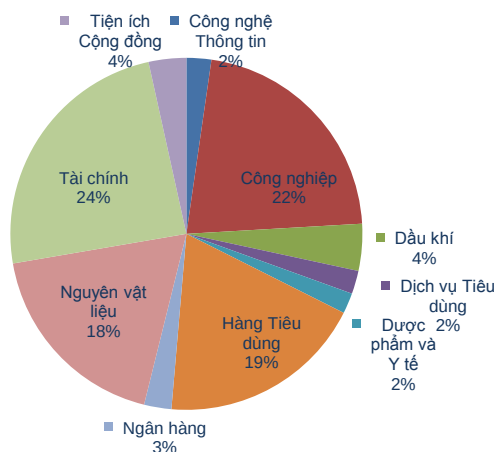
KLGD và HNX-Index trong phiên



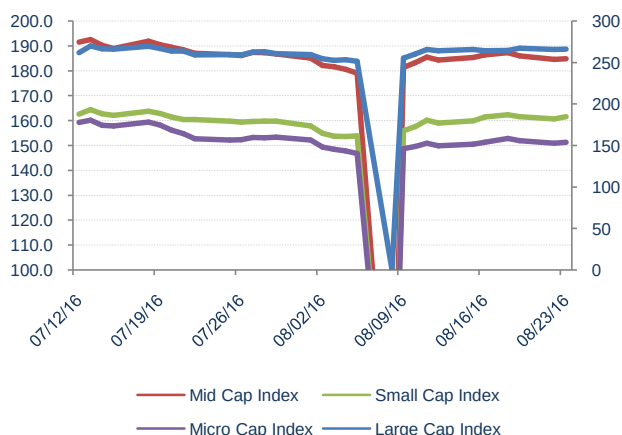
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



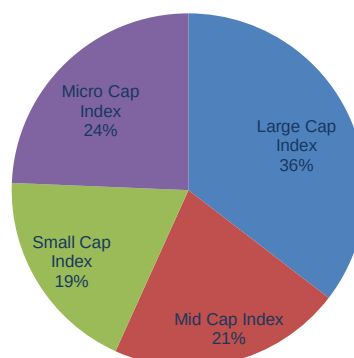
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	465,310	PVD	1,401,090
2	HPG	257,000	VIC	1,233,690
3	PVT	228,860	HBC	877,660
4	KDC	180,340	BID	321,500
5	DXG	69,800	VCB	285,740

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	286,900	HUT	265,500
2	BVS	181,320	VNR	83,000
3	VND	110,500	PLC	49,800
4	API	52,200	SD6	13,300
5	DBC	31,500	VCS	13,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ITA	4.9	4.9	⇒	0.00%	10,558,670
KBC	17.9	18.1	↑	1.12%	7,868,820
FLC	5.6	5.7	↑	1.79%	4,378,970
DLG	5.3	5.3	⇒	0.00%	4,371,200
NBB	17.8	18.0	↑	1.12%	4,008,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
DPS	6.8	6.8	⇒	0.00%	2,492,900
PVS	21.7	21.9	↑	0.92%	1,920,306
VCG	14.0	14.7	↑	5.00%	1,672,291
HUT	11.0	11.1	↑	0.91%	1,322,280
SHB	5.3	5.3	⇒	0.00%	1,320,083

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	8.6	9.2	0.6	↑ 6.98%
KDC	34.6	37.0	2.4	↑ 6.94%
CYC	3.0	3.2	0.2	↑ 6.67%
EMC	11.5	12.2	0.7	↑ 6.09%
NAV	6.6	7.0	0.4	↑ 6.06%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
SIC	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
PPP	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
SGC	42.3	46.5	4.2	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	33.1	30.8	-2.3	↓ -6.95%
CLG	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
BTT	39.7	37.0	-2.7	↓ -6.80%
HOT	31.0	28.9	-2.1	↓ -6.77%
VAF	13.3	12.4	-0.9	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CT6	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%
HGM	44.0	39.6	-4.4	↓ -10.00%
VNF	80.5	72.5	-8.0	↓ -9.94%
VTC	9.4	8.5	-0.9	↓ -9.57%
NPS	15.4	14.0	-1.4	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,558,670	0.9%	102	47.8	0.4
KBC	7,868,820	9.5%	1,636	11.1	1.1
FLC	4,378,970	16.9%	2,006	2.8	0.4
DLG	4,371,200	5.1%	750	7.1	0.5
NBB	4,008,000	0.3%	70	256.5	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	2,492,900	15.6%	1,719	4.0	0.6
PVS	1,920,306	10.9%	2,884	7.6	1.0
VCG	1,672,291	4.7%	757	19.4	1.2
HUT	1,322,280	15.8%	2,073	5.4	0.9
SHB	1,320,083	7.5%	903	5.9	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	-58.6%	(9,162)	-	2.8
KDC	↑ 6.9%	6.0%	1,517	24.4	1.5
CYC	↑ 6.7%	-28.3%	(2,293)	-	0.4
EMC	↑ 6.1%	2.7%	276	44.2	1.2
NAV	↑ 6.1%	-0.5%	(65)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
HST	↑ 10.9%	4.7%	484	14.7	0.6
SIC	↑ 10.0%	4.2%	410	42.9	0.8
PPP	↑ 10.0%	7.0%	869	11.4	0.8
SGC	↑ 9.9%	25.9%	3,802	12.2	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	465,310	16.9%	2,006	2.8	0.4
HPG	257,000	30.2%	6,338	7.8	2.1
PVT	228,860	9.2%	1,563	10.5	1.2
KDC	180,340	6.0%	1,517	24.4	1.5
DXG	69,800	18.9%	3,121	4.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	286,900	10.9%	2,884	7.6	1.0
BVS	181,320	7.2%	1,450	10.4	0.7
VND	110,500	10.3%	1,289	9.8	1.0
API	52,200	-12.4%	(1,355)	-	0.8
DBC	31,500	20.1%	5,360	6.7	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	207,560	41.9%	6,239	22.9	9.0
VCB	141,246	13.6%	2,357	22.5	2.9
GAS	121,498	14.8%	3,350	19.0	3.1
VIC	104,432	5.1%	1,142	42.5	3.9
CTG	63,670	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,774	8.7%	1,253	14.1	1.2
PVS	9,783	10.9%	2,884	7.6	1.0
PHP	6,670	9.0%	1,178	17.3	1.8
VCG	6,493	4.7%	757	19.4	1.2
VCS	6,137	51.1%	12,416	9.3	5.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	2.41	8.9%	981	6.1	0.5
GAS	2.34	14.8%	3,350	19.0	3.1
DRH	2.26	8.8%	1,062	15.6	1.4
QBS	2.26	6.3%	747	8.6	0.6
VHG	2.26	2.1%	253	11.8	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.42	0.7%	73	117.0	0.8
DLR	4.37	0.6%	63	115.1	0.8
FID	3.74	5.5%	635	26.4	1.6
SDC	3.34	10.4%	2,149	8.0	0.9
TFC	3.27	23.2%	6,607	1.5	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
